

LƯỢC KHẢO CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ TÍN NGƯỠNG TỨ PHÁP

NGUYỄN XUÂN DIỆN*

Tóm tắt: Tín ngưỡng Tứ Pháp là một tín ngưỡng cổ xưa, hình thành và lan tỏa trong một phạm vi không lớn và nằm gọn trong châu thổ Bắc Bộ. Đây là tín ngưỡng đặc sắc vì không chỉ sự gắn gũi với tục thờ nữ thần, thờ các thần tự nhiên, mà các nghi lễ thờ cúng và hành lễ rất đặc sắc. Trong khoảng 100 năm qua, các học giả trong và ngoài nước đã dành sự quan tâm đối với tín ngưỡng Tứ Pháp và chùa Dâu - trung tâm và là nơi khởi phát của tín ngưỡng Tứ Pháp mà kết quả là các công trình sưu tầm, biên khảo, nghiên cứu. Bài viết này tổng thuật các công trình và kết quả nghiên cứu về tín ngưỡng Tứ Pháp và các vấn đề liên quan được các học giả công bố trong khoảng 100 năm qua.

Từ khóa: Tín ngưỡng Tứ Pháp, Tứ Pháp, tín ngưỡng dân gian

Abstract: As a time-honoured folk religious belief of the Việt peoples, the cult of Tứ pháp ("Four Dharmas" or "Four Natural Phenomena") occupies a distinct cultural space, primarily concentrated in the Red River Delta of northern Vietnam. Closely related to the worship of goddesses or divinities embodied in natural elements, this cult is notable for its unique content and ritual practices. Over the past century, both Vietnamese and foreign scholars have devoted considerable attention to the cult of Tứ pháp, particularly its place of origin and central site of development: Dâu Buddhist temple. As a results, numerous studies—including monographs and collections of related materials have been published. Therefore, this article provides an overview of the research conducted on this cult to date.

Key words: cult of Tứ Pháp, Tứ Pháp, folk religious belief

Mở đầu

Tín ngưỡng Tứ Pháp là tín ngưỡng cổ xưa của vùng đất cổ Luy Lâu, có quan hệ gắn gũi với tục thờ các hiện tượng tự nhiên cùng tục cầu đảo của cư dân nông nghiệp, tín ngưỡng thờ Mẫu và đạo Phật. Tín ngưỡng này lưu truyền trong phạm vi không lớn, chỉ bao gồm thị xã Thuận Thành (Bắc Ninh cũ) được coi là nơi khởi nguồn, là trung tâm của tín ngưỡng Tứ Pháp, huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang cũ), các huyện Văn Lâm, Yên Mỹ, Mỹ Hào (Hưng

Yên cũ), huyện Gia Lâm, Thường Tín, Thanh Trì (Hà Nội), và huyện Kim Bảng, TP. Phủ Lý (Hà Nam cũ) nhưng đã để lại những dấu ấn đặc biệt và rất đậm nét trong văn hóa địa phương. Tín ngưỡng Tứ Pháp ngay từ khi mới hình thành đã được thư tịch ghi chép, trải qua nhiều thế kỷ đã hình thành một khối lượng văn tự lớn và phong phú hiện còn lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Thông tin Khoa học xã hội và các địa phương có di tích thờ phụng.

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Trong khoảng 100 năm qua, nhiều thế hệ học giả trong và ngoài nước đã công bố các công trình sưu tầm, biên khảo, nghiên cứu về tín ngưỡng Tứ Pháp. Bài viết này tổng thuật các công trình và kết quả nghiên cứu về tín ngưỡng Tứ Pháp và các vấn đề liên quan được các học giả công bố trong khoảng 100 năm qua.

1. Tổng thuật các công trình xuất bản trong nước

Cho đến nay, có một số công trình biên dịch và nghiên cứu, biên khảo liên quan đến Tứ Pháp được xem là các tài liệu quan trọng về đề tài này. Đó là các công trình:

1. Năm 1934, Thiều Chửu sao lục và công bố cuốn sách *Sự tích Tứ Pháp liệt thánh*, Nhà in Hòa Ký xuất bản tại Hà Nội. Tập tài liệu này chỉ có 11 trang chữ Quốc ngữ, kể lại sự tích Tứ Pháp, nhưng không nói rõ sao lục ở đâu, cũng không có chữ Hán Nôm in kèm.

2. Năm 1944, Nguyễn Văn Huyền - một nhân viên của Viện Viễn Đông Bác Cổ Pháp có bài thuyết trình tại Bảo tàng Louis Finot về đề tài “Chống hạn trong tập quán Việt Nam”¹. Bản thảo đánh máy sau đó được công bố lần đầu trong sách *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, Tập II, NXB. Khoa học xã hội. Hà Nội, 1996, từ tr.419-457 dưới tiêu đề “Chống hạn trong tập quán Việt Nam: Đền thờ Pháp Vũ - nữ thần mưa. Tục thờ Pháp Vũ - nữ thần mưa”. Bài viết gồm 2 phần: Đền thờ Pháp Vũ - nữ thần mưa, phần này thuật lại theo biên niên sử các lần hạn hán triều đình phải tế lễ cầu mưa ở nhiều đền chùa và núi Tản Viên, Tam Đảo... Bài viết có nhắc đến cuốn sách đồng *Pháp Vũ tự thực lục* (Biên đúng sự thật về chùa Pháp Vũ) chép sự tích Pháp Vũ, Man Nương; Tục thờ Pháp Vũ - nữ

thần mưa, phần này tác giả cho biết “theo điều tra của tôi ở Bắc Kỳ, hiện nay có 39 làng có đền thờ chính thờ một trong bốn vị thần được gọi chung Tứ Pháp (bốn vị nữ thần) và tục thờ Pháp Vũ tại các đền thờ, trọng tâm là Siêu Loại và Thường Tín”².

3. Năm 1987, Ngọc Nhuận có bài viết “Xung quanh một số tài liệu liên quan đến Lý Tử Tấn và văn bản” trên *Tạp chí Hán Nôm*, số 1(2). Bài viết cho biết: “Lý Tử Tấn sáng tác rất nhiều thơ, văn. Số thơ còn lại được chép trong *Việt âm thi tập* 30 bài, *Tinh tuyển chư gia luật thi* 40 bài, *Toàn Việt thi lục* 73 bài, kể cả bài thơ trường thiên *Pháp Vân cổ tự bi ký* (Bài ký ghi về ngôi chùa cổ Pháp Vân) kể chuyện về Man Nương”³.

4. Năm 1992, Nguyễn Thị Hué có tham luận “Tứ Phật Mẫu Man Nương đến Thánh Mẫu Liễu Hạnh” trình bày tại Hội thảo khoa học *Bước đầu tìm hiểu thân thoại và truyền thuyết Mẫu Liễu*, tổ chức ngày 2/6/1992 tại Văn Miếu, Hà Nội. Đây là hội thảo khoa học đầu tiên về Mẫu Liễu Hạnh với 41 tham luận⁴. Bài tham luận sau đó in trên *Tạp chí Văn học*, số 5, tr.50-53. Bài viết so sánh huyền tích Phật Mẫu Man Nương và Thánh Mẫu Liễu Hạnh và đặt trong tiến trình lịch sử với sự khởi đầu và tiếp nối của tục thờ Mẫu của người Việt.

5. Năm 1993, Lê Việt Nga có bài “Văn bản *Cổ Châu Phật bản hạnh*” trên *Tạp chí Hán Nôm*, số 3 (16), tr.62-66⁵. Tác giả cho biết: “Cuối năm 1992, trong đợt đi sưu tầm tư liệu Hán Nôm ở huyện Thuận Thành, tỉnh Hà Bắc, chúng tôi đã in được tại chùa Phúc Nghiêm (Chùa Tổ) thuộc xã Hà Mãn hai văn bản của hai bộ ván khắc: *Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh ngữ lục* và *Cổ*

Châu Phật bản hạnh”. Theo đó, cả hai bộ ván khắc này còn nguyên vẹn với 12 tấm, 21 mặt, khổ 28x32cm và được giữ tại chùa Tổ ở Mãn Xá, là nơi thờ Phật Mẫu Man Nương. Tác giả so sánh văn bản ván khắc *Cổ Châu Phật bản hạnh ngữ lục* sưu tầm được với văn bản cùng tiêu đề ký hiệu A.818, trong kho sách của Viện Nghiên cứu Hán Nôm qua các chi tiết: Nơi tu của nhà sư Khuru Đà La, Man Nương thụ thai và chi tiết cầu mưa. Về văn tự Nôm, qua so sánh các chữ “vua”, “tên”, “năm” giữa hai văn bản, tác giả cho biết “Văn bản *Cổ Châu Phật bản hạnh* có những nét riêng về hình thức cũng như nội dung so với các văn bản còn lại, đặc biệt là với văn bản A.818 được khắc in cùng thời *Cổ Châu Phật bản hạnh* rõ ràng là một tư liệu quý, để tìm hiểu sự tích “tứ pháp” cùng tự dạng chữ Nôm ở thế kỷ XVIII”.

6. Năm 1997, nhóm Nguyễn Quang Hồng tiếp cận hai bộ ván khắc *Cổ Châu Phật bản hạnh* và *Hiển Cổ Châu Phật tổ nghi* là hai bộ sách chưa có trong sưu tập của Viện Viễn Đông Bác Cổ trước đây cũng như Viện Nghiên cứu Hán Nôm sau này. Nhóm nghiên cứu do Nguyễn Quang Hồng chủ biên đã biên soạn cuốn *Di văn Chùa Dâu* (NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997), phiên chú văn bản truyện về sự tích Tứ Pháp chùa Dâu được khắc ván gỗ, hiện để tại chùa Dâu. Cuốn sách giới thiệu về ba bộ ván khắc cổ: *Cổ Châu lục*, *Cổ Châu hạnh*, *Cổ Châu nghi* và một số văn bản Hán Nôm ở chùa Dâu như: Văn bia tháp Hòa Phong, văn khắc trên đại hồng chung chùa Dâu, cuốn *Tứ Pháp ngọc phả Quốc âm*. Phụ lục sách này còn in kèm nguyên bản chữ Hán Nôm ba tác phẩm *Cổ Châu lục*, *Cổ Châu hạnh*, *Cổ Châu nghi*

như là hình thức lưu giữ và quảng bá các di sản di văn quý giá của chùa Dâu khiến cho việc tiếp cận của các nhà nghiên cứu về sau được thuận lợi.

7. Năm 1999, Nguyễn Duy Hinh xuất bản công trình *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam* (NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội). Sách có hai chương (II và III) miêu tả về tình hình “Buổi đầu Phật giáo Việt Nam” và “Tư tưởng Phật giáo Đại Việt”, nhắc đến các luồng lạch tư tưởng từ bên ngoài thâm nhập Việt Nam thời kỳ đầu, với sự hiện diện của các dòng thiền, hệ thống kinh sách và phép tu tập được thực hiện tại Việt Nam đầu Công nguyên. Nguyễn Duy Hinh đã miêu tả tình hình xã hội và tôn giáo Giao Châu dưới thời Sĩ Nhiếp, về Kỳ Na giáo truyền từ Ấn Độ và về Thạch Quang Phật (tr.173-182).

8. Năm 2000, tác giả Nguyễn Mạnh Cường xuất bản chuyên khảo *Chùa Dâu - Tứ Pháp và hệ thống các chùa Tứ Pháp*. Đây vốn là chuyên khảo được hình thành từ luận án tiến sĩ ngành Khảo cổ học của tác giả. Sách gồm 5 chương. Ba chương đầu trình bày về kiến trúc và diễn biến kiến trúc chùa Dâu và thành cổ Luy Lâu qua các công trình kiến trúc còn lại trên mặt đất cũng như các hiện vật khảo cổ đào được trong lòng đất. Chương IV trình bày về Tứ Pháp và hệ thống các chùa Tứ Pháp ở các tỉnh Bắc Ninh, Hà Tây, Hà Nội và Hưng Yên. Chương V trình bày về lễ hội và tín ngưỡng dân gian trong các chùa Tứ Pháp ở các huyện Văn Lâm, Yên Mỹ, Mỹ Hào đều thuộc tỉnh Hưng Yên; về tính chất dân gian trong bài trí tượng tại các chùa Tứ Pháp, về quá trình chuyển hóa từ phép tu một chân đến thần Độc Cước.

9. Năm 2002, tác giả Phan Cẩm Thượng xuất bản cuốn *Chùa Dâu và nghệ thuật Tứ Pháp*, in tại NXB. Mỹ thuật. Sách trình bày khá đầy đủ về chùa Dâu và các di sản kiến trúc và mỹ thuật quanh tín ngưỡng Tứ Pháp: Từ truyền thuyết và lễ hội Tứ Pháp gắn với các vị thần Mây - Mưa - Sấm - Chớp, tới kiến trúc và điêu khắc của các chùa Tứ Pháp như: Chùa Tổ Mãn Xá, chùa Dâu, chùa Đậu, chùa Tướng, chùa Dàn, cùng một số văn bia Hán Nôm được dịch ra Việt văn. Mặc dầu, trọng tâm của chuyên khảo này là về kiến trúc và mỹ thuật (nghệ thuật tiểu tượng) nhưng với vốn kiến thức về văn hóa và Phật học sâu sắc, hiểu biết về địa lý học vùng Thuận Thành khá tường tận, tác giả đã trình bày chuyên môn của mình trong một phong nền văn hóa rộng rãi và chắc chắn, chỉ ra những giá trị lịch sử văn hóa hiển lộ qua nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc ở vùng Dâu.

10. Nguyễn Quang Hà năm 2004 công bố bài viết “Tìm hiểu thêm về lịch sử chùa Dâu (Thuận Thành, Bắc Ninh)” tại Hội nghị *Thông báo Hán Nôm học năm 2004* do Viện Nghiên cứu Hán Nôm tổ chức. Sau đó bài viết được in trong sách *Thông báo Hán Nôm học năm 2004* của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, tr.181-201.

11. Năm 2005, trong công trình *Văn minh Đại Việt* (NXB. Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội, 2005), tác giả Nguyễn Duy Hinh miêu tả cuộc “đại hội nhập văn hóa Tiền Đại Việt”(Chương 1) và “Văn minh Đại Việt”(Chương 2) lúc bấy giờ, tình hình Phật giáo, Đạo giáo và Nho giáo Đại Việt. Chương 1, từ trang 313 đến trang 317 có nhắc đến “Truyện Man nương”, bài thơ của Lý Tử Tấn (bản dịch

của Phạm Trọng Điềm) và “sơn môn Dâu với hệ thống Tứ Pháp và Thạch Quang Phật có pháp thuật thiêng chống hạn”...

12. Năm 2006, Lê Mạnh Thát có công trình *Lịch sử Phật giáo Việt Nam, gồm 3 tập*, NXB. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh ấn hành. Tập I - *Từ Khởi nguyên đến thời Lý Nam Đế*, 834tr., trong đó có Chương III: “*Khâu Đà La, Man Nương và Đức Phật Pháp Vân*”, từ tr.133-168.

Năm 2023 sách được tái bản có bổ sung, in tại NXB. Đồng Nai. *Lịch sử Phật giáo Việt Nam* tái bản vẫn có 3 tập, Tập 1 - *Từ Khởi Nguyên đến thời Lý Nam Đế* (544), 755tr, trong đó Chương III: *Khâu Đà La, Man Nương và Đức Phật Pháp Vân*, từ 138 - 166. Chương sách gồm 29 trang khổ 16x24cm này có thể xem là một chuyên luận sâu sắc và lý thú về ba nhân vật Khâu Đà La, Man Nương và Đức Phật Pháp Vân. Lần lượt tác giả trình bày về sự xuất hiện của Phật Pháp Vân xuất hiện sớm nhất trong *Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh ngữ lục*, còn về chính sử thì xuất hiện vào năm 1073 (theo *Đại Việt sử ký toàn thư*). Tiếp theo là Pháp Vân của *Cổ Châu lục*, *Truyện Man Nương* của *Lĩnh Nam chích quái* và phân tích các dị bản của hai truyền bản. Tiếp theo là *Cổ Châu lục* trong *Việt điện u linh tập* của Lý Tế Xuyên; bài văn bia *Pháp Vân cổ tự bi ký* của Lý Tử Tấn (1378-1460) được chép lại trong *Kiến văn tiểu lục* và *Toàn Việt thi lục* đều của Lê Quý Đôn. Ngoài ra, còn có các đoạn viết về niên đại Khâu Đà La, về phép tu đứng một chân, về Viên Thái và Đức Phật Pháp Vân thời Lê, về cơ chế bản địa hóa giáo lý của Phật giáo buổi sơ khai.

13. Năm 2009, Viện Nghiên cứu Hán Nôm xuất bản tập *Địa phương chí tỉnh Bắc Ninh qua tư liệu Hán Nôm* (NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 667 tr.). Sách do Đinh Khắc Thuân chủ biên, với sự tham gia của nhiều cán bộ trong Viện. Bộ sách có nhiều thông tin về các di tích thờ Tứ Pháp ở Bắc Ninh, đặc biệt là *Bắc Ninh phong thổ tạp ký* 北寧風土雜記 (A.425), *Bắc Ninh toàn tỉnh địa dư chí* 北寧全省地輿誌 (A.2889) và *Bắc Ninh tỉnh khảo dị* 北寧省考異 (Paris. SA.HM.2167) là những tài liệu quý giá, cung cấp khá đầy đủ *quy mô, diễn trình, nghi thức* của lễ hội Tứ Pháp vùng Dâu.

14. Năm 2021, Thích Đàm Huệ có bài “Sơ khảo về tín ngưỡng thờ Tứ Pháp và văn bản *Tứ Pháp ngọc phả quốc âm*”. Bài viết điểm lại các tài liệu về Tứ Pháp lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm như: *Lĩnh Nam chích quái* (9 bản), *Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh ngữ lục* (A.818), *Tứ Pháp phả lục* (A.2051), *Pháp Vũ thực lục* (A.2933), *Thánh tích thực lục* (A.1067) và các di tích Tứ Pháp ở Bắc Ninh, Hà Nội, Hưng Yên, Hà Nam. Phần giá trị nhất của bài viết cho biết thông tin hiện chùa Bàu (Thiên Bảo tự) ở thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam còn giữ được bản chép tay chữ Nôm *Tứ Pháp ngọc phả Quốc âm* gồm 14 trang, khổ 21x14cm. Bài viết còn cho biết chùa này còn giữ được 24 đạo sắc phong phong cho Đức Pháp Vân Phật. Bài viết in trong Kỷ yếu Nghiên cứu Hán Nôm năm 2021, NXB. Thế Giới, Hà Nội.

15. Năm 2021, Lê Thị Vân Anh chủ biên cuốn chuyên khảo *Chùa Hà Nội cách nhìn và lý giải*, in tại NXB. Khoa học xã hội. Sách dày 270 trang, có 2 phần: Phần I - Lịch sử Phật giáo Hà Nội qua các ngôi

chùa; Phần II - Tản mạn về Phật giáo Hà Nội. Phần I có giới thiệu về *Tứ Pháp và hệ thống các chùa Tứ Pháp ở Hà Nội* (từ tr.39 đến tr. 55). Trình bày về Tứ Pháp, tác giả cho rằng các vị thần nông nghiệp đã tiếp nhận Phật giáo Tứ Pháp. “Sự tiếp nhận Phật giáo thông qua tín ngưỡng thờ các hiện tượng tự nhiên của người Việt đã hé mở một loại hình Phật giáo đầy chất dân gian Việt Nam - Phật giáo Tứ Pháp”⁶. Về hệ thống chùa Tứ Pháp ở Hà Nội, tác giả đề cập tới 4 chùa: Chùa Sét (Thịnh Liệt, Thanh Trì), chùa Pháp Vân (Ninh Hiệp, Gia Lâm), chùa Thượng Phúc (Tả Thanh Oai, Thanh Trì), chùa Keo (Kim Sơn, Gia Lâm).

16. Năm 2024, Sa môn Thích Di Sơn (trụ trì chùa Vĩnh Quang, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội) biên dịch và xuất bản cuốn sách *Khoa nghi Tứ Pháp (Khoa cúng, Bản hạnh, Ngữ lục, Bảo sám)*, in tại NXB. Tôn giáo, Hà Nội, dày 162tr. Trong đó phần phụ lục có đăng nguyên bản cả ba cuốn *Cổ Châu lục, Cổ Châu hạnh, Cổ Châu nghi*, cùng *Tứ Pháp diệu quyết bảo sám chân kinh*.

17. Năm 2024, Nguyễn Thanh Hà trên Tạp chí *Nghiên cứu Triết học* số 6 (15), từ trang 69 đến trang 76 có bài “Tín ngưỡng thờ Tứ Pháp - sự dung hợp giữa Phật giáo Ấn Độ với tín ngưỡng dân gian bản địa của người Việt”. Bài viết trình bày đặc điểm của tín ngưỡng Tứ Pháp là “sự dung hòa hợp giữa Phật giáo Ấn Độ với tín ngưỡng dân gian bản địa của người Việt”. Sự dung hợp này, theo tác giả bài viết, có hai biểu hiện: Một là thể hiện trong nguồn gốc hình thành tín ngưỡng thờ Tứ Pháp và qua truyền thuyết Man Nương - Khâu Đà La; và hai là thể hiện qua nghệ thuật tạo tác

tượng, kiến trúc chùa, nghi lễ và lễ hội Tứ Pháp. Tác giả dẫn lại *Báo cực truyện* theo *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*⁷ để trình bày các vấn đề trên.

18. Trong 2 năm 2023 - 2024, một đề tài khoa học cấp Bộ được thực hiện tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Đó là đề tài “Nghiên cứu tư liệu Hán Nôm về Tứ Pháp” do Viện Nghiên cứu Hán Nôm (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) chủ trì, Nguyễn Xuân Diện làm Chủ nhiệm. Về tài liệu Hán Nôm, đề tài đã khảo sát: 16 tài liệu ngữ lục, phả lục, sự tích Tứ Pháp; 3 tài liệu thi ca; 15 tài liệu địa chí (quốc chí và địa phương chí); 63 đơn vị thạc bản văn khắc trên chuông đồng, khánh đồng và bia đá; 28 đơn vị thân tích ở cả hai viện (Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Viện Thông tin Khoa học xã hội); 104 đơn vị thần sắc (sắc phong) trong đó 43 đơn vị lưu trữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và 61 đơn vị lưu trữ tại Viện Thông tin Khoa học xã hội.

Đề tài đã công bố các bài báo khoa học: Nguyễn Thị Anh (2024), “Tìm hiểu tín ngưỡng thờ Tứ Pháp ở thời Lý qua *Đại Việt sử ký toàn thư*”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 5; Trần Thị Kim Anh (2023), “Tín ngưỡng thờ Tứ Pháp của người Việt trong mối liên hệ với các tín ngưỡng Ấn Độ cổ”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 4; Nguyễn Xuân Diện - Nguyễn Quốc Khánh (2025), “Tổng quan tài liệu Hán Nôm về tín ngưỡng Tứ Pháp tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm”, *Tạp chí Hán Nôm*, số 2; Nguyễn Quốc Khánh (2024), “Tìm hiểu nghi lễ thực hành tín ngưỡng Tứ Pháp qua văn bản Hán Nôm”. Kỷ yếu Nghiên cứu Hán Nôm năm 2024, NXB. Thế Giới, Hà Nội. Các bài báo khoa

học này cung cấp thông tin tổng quan về các tài liệu Hán Nôm liên quan đến tín ngưỡng Tứ Pháp từ chính sử đến thực lục, ngọc phả, địa chí, thần sắc, bi ký và chỉ ra những giá trị của tư liệu; thống kê những lần cầu đảo Tứ Pháp dưới thời Lý - Trần - Lê, các nghi lễ thực hành tín ngưỡng Tứ Pháp. Đặc biệt, bài viết của Trần Thị Kim Anh làm rõ hơn về mối quan hệ gần gũi giữa nữ thần Amman của Ấn Độ giáo và Phật Pháp Vân⁸.

19. Gần đây nhất, Phạm Văn Tuấn có bài viết “Khái luận về mộc bản chùa Dâu”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học* số tháng 9 - 2025 (194), tr. 77-82.

Tác giả cho biết chùa Dâu hiện còn 107 tấm mộc bản, trong đó số ván hai mặt có nội dung là 92 tấm, có một mặt nội dung là 15 tấm. Tổng số văn bản Hán Nôm có nội dung các sách sau: *Cổ Châu Phật bản hạnh*, *Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh ngữ lục*, *Hiển Cổ Châu Phật tổ nghi*, *Âm chất giải văn*, *Phật thuyết nhân quả quốc ngữ kinh*, *Kỳ vũ kinh*, *Kỳ vũ hồng ân công văn tập quyển*, *Thỉnh Long vương nghi*, *Mục Liên kinh*, *Tam giáo bình tâm luận*, *Phù chú*, *Công đức*, và một số văn bản ở dạng tồn nghi chưa phân loại. Trong số tài liệu trên, “chỉ có *Cổ Châu hạnh*, *Cổ Châu lục*, *Cổ Châu nghi*, *Phật thuyết nhân quả quốc ngữ kinh*, *Kỳ vũ kinh* và *Thỉnh Long Vương nghi* là còn hoàn chỉnh”.

Như vậy, chúng ta thấy chỉ có 7/19 tài liệu, ấn phẩm, công trình đã nêu trên có giới thiệu, nghiên cứu và luận giải trực tiếp đến các tài liệu Hán Nôm về Tứ Pháp và di tích thờ Tứ Pháp. Đó là các tài liệu số 5 (Lê Việt Nga), 6 (Nguyễn Quang Hồng), 10 (Nguyễn Quang Hà), 14 (Thích Đàm Huệ),

16 (Thích Di Sơn), 18 (nhóm đề tài cấp Bộ) và 19 (Phạm Văn Tuấn).

2. Tổng thuật các công trình xuất bản ở nước ngoài

Về tình hình nghiên cứu ở nước ngoài, qua tìm hiểu của chúng tôi, chưa có công trình chuyên khảo nào ở nước ngoài nào nghiên cứu chuyên biệt về Tứ Pháp và tín ngưỡng Tứ Pháp. Tuy nhiên có hai bài nghiên cứu đã công bố của các học giả nước ngoài có liên quan đến sự tích Man Nương và tín ngưỡng Tứ Pháp:

Năm 1889, G. Dumoutier có công bố bài “Choix de Légendes historiques de l’Annam et du Tonkin - Histoire de Man-nuong” [*Tuyển chọn những huyền sử ở xứ Trung kỳ và Bắc kỳ - Man Nương truyện*], do ông dịch từ Hán văn và bình chú, trong Revue d'ethnographie, Dr Hamy chủ biên, tập 8, Paris : Ernest Leroux, 1889. *Légendes Historiques De L’Annam et du Tonkin* có thuật lại sự tích Man Nương ở mục *Histoire De Man - Nuong*, trang 176-178, sau khi thuật sự tích thần Tản Viên, sông Tô Lịch, đền Pháp Vân, sự tích Dạ Trạch là đến sự tích Man Nương (*Histoire de Man- Nuong*). Sau khi thuật sự tích Man Nương là sự tích Trầu Cau, Từ Đạo Hạnh, chùa Linh Lang Nhật Chiêu. Tất cả đều không dẫn tài liệu Hán Nôm nhưng tác giả Dumoutier ghi rõ là ông dịch từ Hán văn và thêm lời bình chú của ông.

Năm 2010, Kiều Thị Vân Anh 乔氏云英 công bố luận án *越南北方佛教女性神研究* [*Nghiên cứu các nữ thần Phật giáo miền Bắc Việt Nam*]. Đây là luận án Tiến sĩ ngành Tôn giáo học tại Đại học Dân tộc Trung ương, Trung Quốc. Luận án có 4 chương: Chương 1 - Phật giáo Việt Nam

và những biến đổi lịch sử; Chương 2 - Tín ngưỡng Quán Thế Âm; Chương 3 - Tín ngưỡng Tứ Pháp; Chương 4 - Tín ngưỡng thờ Mẫu.

Chương 3 của luận án từ trang 52 đến trang 75, trình bày về *Truyền thuyết về tín ngưỡng Tứ Pháp; Hệ thống chùa miếu Tứ Pháp và những đổi thay; Các ngôi chùa tiêu biểu - Kiến trúc chùa Dâu* (Bố cục, Phật điện, Niên đại). Về chùa Dâu, tác giả còn đi sâu vào các điểm: Lịch sử ngôi chùa, Chùa Dâu và truyền thuyết về Mạc Đĩnh Chi, Tháp Hòa Phong, Dải lụa trong Hội chùa Dâu, Hai bức tượng kỳ lạ ở chùa Dâu, Các vị sư tổ sư chùa Dâu, Lý do hình thành tín ngưỡng Tứ Pháp.

Năm 2018, Keith Weller Taylor công bố bài viết “What Lies Behind the Earliest Story of Buddhism in Ancient VietNam” [*Những điều ẩn sau những câu chuyện sớm nhất của đạo Phật Việt Nam thời cổ đại*] trên *The Journal of Asian Studies*, Vol. 77, N^o1 (FEBRUARY 2018), pp.107-122 (16 pages). Bài viết có đề cập đến tình hình Phật giáo Việt Nam thời Giao Châu. Phát hiện quan trọng nhất của K.W. Taylor là đã đi đến khẳng định sự liên hệ rất gần gũi giữa nữ thần Amman của Ấn Độ giáo với Pháp Vân, và từ đó nghiêng về giả thuyết Pháp Vân chính là nữ thần Amman được các thương nhân và nhà tu hành Ấn Độ đưa đến Giao Châu.

Năm 2021, Hứa Văn Đường 許文堂 (2021) công bố bài viết “蠻娘傳奇與越南佛教傳入初期與其本土化的過程” [*Truyền thuyết về Bà Man Nương và giai đoạn đầu du nhập Phật giáo vào Việt Nam và quá trình bản địa hóa*] trên tạp chí 臺灣宗教研究 [Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo

Đài Loan], tập 20, số 2, tr.81-106. Hứa Văn Đường là cộng tác viên nghiên cứu, Viện Lịch sử Hiện đại, Academia Sinica, Đài Loan. Tóm tắt bài viết như sau:

“Giới học thuật và Phật giáo nhìn chung tin rằng Phật giáo du nhập vào Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ II sau Công nguyên. Vào thời kỳ Sĩ Nhiếp làm Thái thú Giao Chỉ (187-226), Mâu Tử đã viết *Lý hoạc luận* lưu truyền. Sau đó Khang Tăng Hội đã đến Giao Chỉ và giảng giải Tam Tạng. Đến cuối thế kỷ thứ III, đã có các vị sa môn từ Ấn Độ là Kỳ Vực và Khâu Đà La cùng nhau đến Giao Châu và Quảng Châu. Ngoài ra, không có tài liệu nào khác. Vì thế nhiều người tin rằng Phật giáo ở Việt Nam, giống như Phật giáo ở Triều Tiên và Nhật Bản, được du nhập từ Trung Quốc. Bài viết này lập luận rằng Phật giáo Việt Nam không phải Bắc truyền từ Trung Quốc mà là Nam truyền bằng đường bộ và đường biển. Thời Đông Hán, Luy Lâu (Giao Châu), Bành Thành (Tứ Châu) và Lạc Dương trở thành ba trung tâm dịch thuật Phật giáo lớn. Tác giả kết hợp nghiên cứu thực địa với các văn bản cổ được viết từ lịch sử truyền miệng như *Man Nương truyện*, lý giải sự kết hợp giữa tín ngưỡng Khâu Đà La và tín ngưỡng thờ Mẫu bản địa. Tín ngưỡng Phật Mẫu và Tứ Pháp: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện đã hình thành tại khu vực này ở Giao Chỉ và mở rộng, lan truyền. Truyền thuyết Man Nương cho thấy Phật giáo đã du nhập vào Việt Nam từ rất sớm tại Bắc Bộ Việt Nam và quá trình bản địa hóa tại đây”⁹.

Gần đây nhất, vào năm 2024, Koppen Yasmin công bố cuốn sách *East Asian Landscapes and Legitimation: Localizing Authority Through Sacred Sites in China*

and Vietnam [Cảnh quan và sự chính danh ở Đông Á: Bản địa hóa quyền năng thông qua các địa điểm linh thiêng ở Trung Quốc và Việt Nam], in tại NXB. Frank & Timme ở Berlin. Cuốn sách có dành tới 74 trang, trình bày về *Quần thể chùa Tứ Pháp và di tích của hệ thống nhà nước Phật giáo*, về *Hệ thống Tứ Pháp và quần thể chùa Bắc Ninh*. Đặc biệt, tác giả trình bày về các nguồn văn bản về Man Nương và chùa Tứ Pháp, về bối cảnh lịch sử của các địa điểm Tứ Pháp. Cuối cùng, tác giả phân tích tái cấu trúc: Chiến thuật tái cấu trúc của người Việt; và đưa ra đánh giá về hệ thống bao trùm cho thủy lợi địa phương.

Koppen Yasmin coi trọng về các văn bản cổ viết về Tứ Pháp và di tích Tứ Pháp, và đã dành cho mục “Các nguồn văn bản về Man Nương và chùa Tứ Pháp” từ trang 413 đến trang 435. Các thư tịch cổ được dẫn giải đều dẫn qua các nguồn đã công bố, gồm: *Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh ngữ lục* (dẫn lại từ K.W. Taylor và Lê Mạnh Thát), *Man Nương truyện* trong *Lĩnh Nam chích quái* (dẫn lại từ Lê Mạnh Thát), *Pháp Vân cổ tự bi ký* (dẫn lại theo Hữu Ngọc), *Đại Thánh Pháp Vân Man Nương phá lục* - AE.a13/15 (dẫn lại từ K.W. Taylor).

Kết luận

Theo tìm hiểu của chúng tôi, hiện chưa có các công trình chuyên khảo về tín ngưỡng Tứ Pháp. Ngay cả việc thống kê, biên dịch các tài liệu Hán Nôm liên quan Tứ Pháp một cách có hệ thống cũng mới đặt ra trong đề tài khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu tư liệu Hán Nôm về Tứ Pháp” do Viện Nghiên cứu Hán Nôm (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) chủ trì, Nguyễn Xuân Diện làm Chủ nhiệm.

Những ghi chép trong thư tịch cổ về tín ngưỡng Tứ Pháp rất đa dạng, phong phú và phức tạp. Vì vậy việc lý giải bóc tách các lớp văn hóa ngưng kết trong các hiện tượng thờ Tứ Pháp được thư tịch cổ ghi chép, phải có sự kết hợp với quan sát và khảo cứu điền dã thực địa tại các địa phương thì mới có thể làm rõ các căn cứ lý luận, thực tiễn để tìm hiểu bản chất và nguồn gốc của tín ngưỡng thờ Tứ Pháp ở Việt Nam; tính chất bản địa, tạo ra nhiều nghi lễ, phong tục riêng cho các địa phương có lưu hành tín ngưỡng này.

Từ góc nhìn văn hiến học, tư liệu học, tư liệu Hán Nôm về tín ngưỡng Tứ Pháp các nhà nghiên cứu đang thấy hiện tượng thờ Tứ Pháp có nguồn gốc từ một tín ngưỡng ngoại lai, cụ thể là tín ngưỡng thờ Nữ thần Mưa (nữ thần Amman) của Ấn Độ giáo. Tín ngưỡng này được các nhà buôn Ấn Độ mang sang và duy trì tại Giao Châu, nhập vào hải lưu văn hóa Việt Nam, từ đó dần hình thành nên tín ngưỡng Tứ Pháp của người Việt, nhờ quá trình Phật giáo hóa và bản địa hóa.

Tín ngưỡng Tứ Pháp là một phần của văn hóa Việt Nam, kết tinh vẻ đẹp văn hóa và tâm linh của dân tộc trong suốt quá trình hình thành và phát triển. Với lịch sử 2.000 năm, tín ngưỡng Tứ Pháp tại Bắc Ninh (cũ) và các địa phương lân cận về cơ bản vẫn giữ được tính nguyên bản. Vì vậy, lễ hội và các tập tục, nghi lễ liên quan đến Tứ Pháp cần được nghiên cứu để bảo tồn nguyên vẹn./*

N.X.D

Chú thích và tài liệu tham khảo

* Bài viết được trích xuất từ Đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu tư liệu Hán Nôm về Tứ Pháp”, do Nguyễn Xuân Diện làm Chủ nhiệm đề tài, thực

hiện năm 2023-2024.

** Xin cảm ơn các đồng nghiệp Nguyễn Tuấn Cường, Cao Việt Anh đã giới thiệu và cung cấp các tài liệu nghiên cứu của các tác giả nước ngoài Kiều Thị Vân Anh, Hứa Văn Đường, Koppen Yasmin, G. Dumoutier được nhắc đến trong bài viết.

1. Nguyễn Văn Huyền (1944), *La lutte contre la sécheresse, dans la tradition annamite. Le temple de Phap-Vu, déesse de la pluie; Le culte de Phap-Vu, déesse de la pluie; Une injonction adressée au Dieu de la Pluie* [Chống hạn trong tập quán An Nam. Đền Pháp Vũ thờ nữ thần mưa. Thần Pháp Vũ - nữ thần mưa; Một sắc phong vị thần Mưa]. Bản thảo đánh máy, *Conseil des recherches et études historiques, juridiques et sociales* [Ủy ban tư vấn các nghiên cứu và khảo sát lịch sử, pháp lý và xã hội], 1944.

2. Nguyễn Văn Huyền, *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, Tập II, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996, tr.444.

3. Ngọc Nhuận (1987), *Xung quanh một số tài liệu liên quan đến Lý Tử Tấn và văn bản trên Tạp chí Hán Nôm số 1(2)*, tr. 24.

4. Hội thảo do bốn cơ quan Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Viện Văn học, Viện Văn hóa dân gian và Trung tâm hoạt động văn hóa khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám đồng tổ chức. Xem *Lược thuật Hội thảo trên Tạp chí Văn học số 5/1992*, tr.66-67.

5. Lê Việt Nga (1993), “Văn bản Cổ Châu Phật bản hạnh”, *Tạp chí Hán Nôm số 3 (16)*, tr.66.

6. Lê Thị Vân Anh (chủ biên, 2021), *Chùa Hà Nội cách nhìn và lý giải*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.43.

7. Viện Triết học, Nguyễn Tài Thư (chủ biên, 2021), *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, NXB. Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr.45-48.

8. Bản tóm tắt tiếng Anh của tác giả có khác đôi chút, toàn văn tóm tắt như sau: “Các học

giả trước đây và cộng đồng Phật giáo chia sẻ một sự đồng thuận rằng Phật giáo đã được truyền đến Việt Nam vào khoảng thế kỷ thứ II CN từ Trung Quốc, tương tự như mô hình truyền bá đến Hàn Quốc hoặc Nhật Bản. Nhưng không có bằng chứng chắc chắn nào liên quan đến việc truyền bá Phật giáo như vậy đến Việt Nam. Thay vào đó, Luy Lâu, một vùng ven biển ở phía Đông Bắc Hà Nội ngày nay, đã nổi lên như một trung tâm dịch thuật kinh Phật lớn ở Đông Á. "Truyện Man Nương", một tác phẩm văn học cổ điển Việt Nam bản địa dựa trên các câu chuyện truyền miệng, minh họa rõ ràng cho sự truyền bá Phật giáo sớm đến Việt Nam. Bài viết này kết hợp công tác thực địa nhân học với phân tích về "Truyện Man Nương" để làm rõ mối liên hệ giữa Śramaṇa Khâu Đà La của Ấn Độ với tín ngưỡng "Phật Mẫu" (mẫu) địa phương và sự truyền bá của tín ngưỡng này. Do đó, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về sự bản địa hóa của Phật giáo ở miền Bắc Việt Nam. Chúng tôi cho rằng Phật giáo Việt Nam không được truyền từ phương Bắc qua Trung Quốc mà từ phương Nam qua đường biển".

8. Bài viết là hình thức văn bản hoá bài thuyết trình vào chiều ngày 04 tháng 8 năm 2016 tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, có chủ đề "Đi tìm bản lai diện mục tín ngưỡng chùa Dâu", do nghiên cứu viên Trần Thị Kim Anh trình bày.

9. Nguyễn Thị Anh (2024), "Tìm hiểu tín ngưỡng thờ Tứ Pháp ở thời Lý qua *Đại Việt sử ký toàn thư*", *Tạp chí Hán Nôm*, số 5.

10. Trần Thị Kim Anh (2023), "Tín ngưỡng thờ Tứ Pháp của người Việt trong mối liên hệ với các tín ngưỡng Ấn Độ cổ", *Tạp chí Hán Nôm*, số

11. Nguyễn Mạnh Cường (2000), *Chùa Dâu - Tứ Pháp và hệ thống các chùa Tứ Pháp*, NXB. KHXH, Hà Nội, 190tr.

12. Nguyễn Xuân Diện - Nguyễn Quốc Khánh (2025), "Tổng quan tài liệu Hán Nôm về tín ngưỡng Tứ Pháp tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm", *Tạp chí Hán Nôm* số 2.

13. Nguyễn Thanh Hà (2024), *Tín ngưỡng thờ Tứ Pháp - sự hỗn dung giữa Phật giáo Ấn Độ với tín ngưỡng dân gian bản địa của người Việt*, *Tạp chí Nghiên cứu Triết học* số 6(15).

14. Nguyễn Quang Hà (2004), "Tìm hiểu thêm về lịch sử chùa Dâu (Thuận Thành, Bắc Ninh)", *Thông báo Hán Nôm học* 2004, VNCHN, tr.181-201.

15. Nguyễn Duy Hinh (1999), *Tư tưởng Phật giáo Việt Nam*, NXB. KHXH, Hà Nội, 812tr.

16. Nguyễn Duy Hinh (2005), *Văn minh Đại Việt*, NXB. VHTT & Viện Văn hóa, Hà Nội, 958tr.

17. Nguyễn Quang Hồng (1995), "Bộ ba ván khắc Cổ Châu lục, Cổ Châu hạnh, Cổ Châu nghi và văn hiến Hán Nôm chùa Dâu", *Tạp chí Hán Nôm* số 2(23).

18. Nguyễn Quang Hồng (chủ biên, 1997), *Di văn chùa Dâu*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, 190tr và các phụ lục.

19. Thích Đàm Huệ (2021), "Sơ khảo về tín ngưỡng thờ Tứ Pháp và văn bản Tứ Pháp ngọc phả quốc âm", *Kỷ yếu Nghiên cứu Hán Nôm năm 2021*, NXB. Thế Giới, Hà Nội.

20. Nguyễn Văn Huyền (1996), "Chống hạn trong tập quán Việt Nam: Đền thờ Pháp Vũ - nữ thần mưa. Tục thờ Pháp Vũ - nữ thần mưa", trong sách *Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam*, Tập II, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.419-457.

21. Keith Weller Taylor (2020), *Việt Nam thời dựng nước*, Thiều Khanh dịch, NXB. Dân trí, Hà Nội, 571tr.

22. Nguyễn Quốc Khánh (2024), *Tìm hiểu nghi lễ thực hành tín ngưỡng Tứ Pháp qua văn bản Hán Nôm*. Kỷ yếu Nghiên cứu Hán Nôm năm 2024, NXB. Thế Giới, Hà Nội.

23. Võ Thị Hoàng Lan (2012), *Về tục thờ Tứ Pháp của người Việt*, *Tạp chí Di sản văn hóa*, số 2(39).

24. Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận*. NXB. Văn học, Hà Nội.

Revue d'ethnographie [Tập chí Dân tộc học], Dr Hamy chủ biên, tập 8, Paris: Ernest Leroux, 1889; tr.178.

49. Hứa Văn Đường 許文堂 (2021), “蠻娘傳奇與越南佛教傳入初期與其本土化的過程” [Truyện thuyết về Bà Man Nương và giai đoạn đầu du nhập Phật giáo vào Việt Nam và quá trình bản địa hóa.] 臺灣宗教研究 [Tập chí Nghiên cứu tôn giáo Đài Loan], tập 20, số 2, tr. 81-106.

50. Nguyễn Văn Huyền (1944), *La lutte contre la sécheresse, dans la tradition annamite. Le temple de Phap-Vu, déesse de la pluie ; Le culte de Phap-Vu, déesse de la pluie ; Une injonction adressée au Dieu de la Pluie* [Chống hạn trong tập quán An Nam. Đền Pháp Vũ thờ nữ thần mưa. Thần Pháp Vũ - nữ thần mưa; Một sắc phong vị thần Mưa]. Bản thảo

đánh máy, *Conseil des recherches et études historiques, juridiques et sociales* [Ủy ban tư vấn các nghiên cứu và khảo sát lịch sử, pháp lý và xã hội], 1944.

51. Koppen, Yasmin (2024), *East Asian Landscapes and Legitimation: Localizing Authority Through Sacred Sites in China and Vietnam* [Cảnh quan và sự chính danh ở Đông Á: Bản địa hóa quyền năng thông qua các địa điểm linh thiêng ở Trung Quốc và Việt Nam], Berlin: Frank & Timme.

52. Taylor, Keith W. (2018), “What Lies Behind the Earliest Story of Buddhism in Ancient Vietnam” [Những điều ẩn sau câu chuyện sớm nhất của Đạo Phật ở Việt Nam thời cổ đại], *The Journal of Asian Studies* [Tập chí Nghiên cứu châu Á], tập 77, số 1, tr. 107-122.